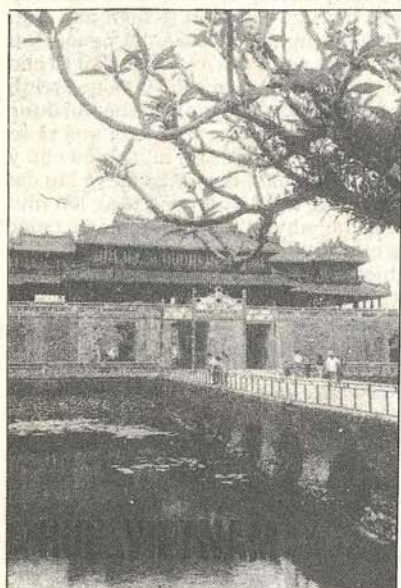


C HUYỀN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG THÔN THỪA THIÊN - HUẾ HIỆN NAY



Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong quản lý nông nghiệp, mấy năm qua cơ cấu kinh tế nông thôn Thừa Thiên-Huế đã có bước chuyển dịch tích cực với những kết quả rất khả quan, các mặt trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, ngành nghề, dịch vụ... đã có sự tăng trưởng đáng kể. Nổi bật nhất là sản xuất nông nghiệp nhiều năm được mùa, năng suất và sản lượng lúa (trừ vụ hè thu 1993) tăng liên tục, từ 156.361 tấn (1990), 182.945 tấn (1991) lên 192.250 tấn (1992). Tỷ trọng ngành chăn nuôi tăng từ 27% (năm 1990) lên 31,9% (năm 1992). Nghề nuôi trồng thủy sản đã hình thành và phát triển tương đối khá, đến năm 1993 toàn tỉnh đã có 483 ha nuôi tôm của với sản lượng 150 - 170 tấn. Các ngành nghề và dịch vụ cũng được khôi phục và phát triển nhất định cả về nội dung và hình thức. Nhờ vậy, đời sống nhân dân được cải thiện một bước, tỷ lệ số

hộ khá tăng lên, số hộ nghèo giảm đi, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới.

Tuy nhiên, nền nông nghiệp Thừa Thiên-Huế, nhìn chung chưa ổn định, về cơ bản vẫn là sản xuất nhỏ, độc canh, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, tính hàng hóa hình thành chưa rõ nét. Kết cấu hạ tầng nông thôn còn thấp kém. Đến nay, mới có 118/126 xã có đường ô tô, 47 xã có trạm biến thế, 49 xã có trạm bơm, 33 xã có trạm bưu điện, 45 xã có trạm truyền thanh, 69 xã có trường cấp 2, 21 xã có nhà trẻ, 27,9% hộ dùng điện, 2,44% hộ dùng nước máy. Vốn tự có trong dân rất mỏng, khả năng cho vay đến hộ rất hạn chế. Đội ngũ chuyên gia giỏi còn ít. Lao động thủ công còn phổ biến, năng suất lao động chưa cao, chưa tạo được những sản phẩm có vị trí đáng kể trên thị trường quốc gia và quốc tế. Mặt khác, cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch còn quá chậm cả về sản xuất và thu nhập. Tỷ trọng nông nghiệp còn quá lớn, tỷ trọng các ngành nghề dịch vụ còn thấp và sự tương quan giữa chúng ít thay đổi. Có thể thấy sự vận động đó qua biểu sau:

Cơ cấu kinh tế nông thôn	1991	1992	1993
Nông nghiệp (%)	82,4	85,8	83
Các ngành nghề khác (%)	17,6	14,2	17

Tính chất thuần nông trong kinh tế nông thôn vẫn chiếm ưu thế. Sản lượng thu hoạch được từ các cây công nghiệp ngắn ngày (gồm lạc, vừng, thuốc lá, mía) có xu hướng giảm dần, từ 19.485 tấn (1991) xuống 16.892 tấn (1992) và 16.475 tấn (1993). Thu nhập của dân cư nông thôn phần lớn từ trồng trọt: 62,6%, từ chăn nuôi: 26,4%

và từ các ngành nghề dịch vụ: 9,2%.

Trong khi đó, nhiều tiềm năng to lớn ở nông thôn chưa được khai thác có hiệu quả, như: 5.000 ha mặt nước có khả năng khoanh nuôi thủy sản chưa được sử dụng; 184.000 ha đất trống đồi trọc, 23.000 ha bãi cồn cát chưa được khai thác; nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống chưa được khôi phục; 80.000 lao động đang thiếu việc làm...

Vì vậy, vấn đề cấp thiết đặt ra là phải tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn Thừa Thiên-Huế theo hướng nông - công nghiệp - dịch vụ. Đây là con đường cơ bản để phân công lại lao động xã hội ở nông thôn, tạo ra nhiều việc làm, khai thác có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh vốn có, nâng cao mức thu nhập, tăng sức mua của thị trường nông thôn và kích thích nền kinh tế - xã hội phát triển.

Để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng nêu trên, từ nay đến năm 2000, Thừa Thiên-Huế cần tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, tập trung sức phát triển cây lương thực ở nơi có hiệu quả, trên cơ sở tăng cường các biện pháp thủy lợi, thâm canh, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống hợp lý, đảm bảo năng suất ngày càng cao và ổn định. Mạnh dạn chuyển một số diện tích trồng lúa năng suất thấp sang trồng các cây lương thực, cây thực phẩm và cây công nghiệp có năng

8 PHÁT TRIỂN KINH TẾ



suất cao hơn. Đặc biệt, cần tìm tòi khôi phục các giống lúa thơm, các cây rau cao cấp, các cây hoa quả mang nét đặc trưng hương vị riêng của Huế để tạo ra những sản phẩm có giá trị cao. Đồng thời tận dụng các vùng gò đồi, để trồng các cây công nghiệp dài ngày như cao su, chè, quế, hồ tiêu... và các cây công nghiệp ngắn ngày như lạc, đỗ, vừng, mía... tạo nên những vùng chuyên canh có khối lượng hàng hóa lớn.

Hai là, đẩy mạnh và khai thác việc nuôi trồng thủy hải sản, phát triển nhanh thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Muốn vậy cần định cư đồng bào vùng đầm phá, phân công lại lao động trong bộ phận dân cư sống ven phá, ven biển theo hướng chuyển dần từ trồng trọt, chăn nuôi sang nuôi trồng chế biến thủy hải sản. Cần sớm qui hoạch, xác định rõ những diện tích đầm phá, bãi triều, chân lúa có thể chuyển sang nuôi trồng thủy sản để có định hướng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp. Đồng thời cần có chính sách thỏa đáng để khuyến khích nhân dân đầu tư vốn để mua sắm tàu thuyền nâng cao năng lực khai thác ở các vùng khơi xa, tiếp nhận các thành tựu khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản... Phấn đấu đến năm 2000 đưa diện tích nuôi tôm của lên 5.000 ha, năng suất sản lượng đánh bắt xa từ 10% hiện nay lên 20 - 30%, năng suất sản lượng đánh bắt của ngành lên 18.000 tấn và đạt 9 triệu USD xuất khẩu/năm.

Ba là, phát triển ngành lâm nghiệp lên một bước mới, với nhiệm vụ chính là bảo vệ rừng hiện có, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc. Vì vậy, cần tập trung vốn cho bảo vệ và tái sinh rừng, chuyển dịch cơ cấu sản xuất miền núi theo hướng "nông - lâm" hoặc "lâm - nông" tùy theo vị trí tiềm lực của mỗi vùng. Đồng thời cần dành một nguồn vốn cho nhân dân miền núi, gò đồi chuyển sang sống bằng nghề trồng và bảo vệ rừng; khuyến khích họ lập vườn, khoanh rừng, định canh định cư, từng bước tăng thu nhập, cải thiện đời sống,

tạo tiền đề cần thiết cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Bốn là, phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, đặc biệt là trâu, bò, lợn để phát huy thế mạnh gò đồi. Đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến thức ăn, vào việc nhân lai giống và công tác thú y, để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm, làm cho tỷ trọng chăn nuôi ngày càng lớn. Phấn đấu đến năm 2000, lợn nuôi 6 tháng đạt 100kg, bò 24 tháng đạt 200kg... Đồng thời cần coi trọng khâu chế biến cho phù hợp với thị trường trong nước và thế giới, tránh tình trạng xuất khẩu phần lớn chưa thông qua chế biến (sản phẩm thô) như hiện nay.

Năm là, phát triển mạnh các ngành nghề và dịch vụ, nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng của nông nghiệp và nông thôn. Với các hướng cơ bản là: đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy hải sản để nâng cao giá trị tiêu dùng và xuất khẩu; khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống như điêu khắc gỗ, mây tre đan, thêu... tăng cường sản xuất các vật liệu xây dựng như gạch ngói, khai thác cát, sạn.v.v. với các hình thức tổ chức, qui mô và bước đi thích hợp. Đồng thời mở mang các dịch vụ cho sản xuất và đời sống ở nông thôn. Bao gồm cả dịch vụ "đầu vào" giải quyết cung ứng vật tư kỹ thuật và công nghệ (như phân bón, thuốc trừ sâu, giống...); hướng dẫn qui trình sản xuất, công nghệ thu hoạch, bảo quản... và dịch vụ "đầu ra" giải quyết các vấn đề tiếp thị, tiêu thụ hàng hóa... Phấn đấu đến năm 2000 cơ cấu kinh tế nông thôn Thừa Thiên - Huế sẽ được chuyển dịch theo tỷ lệ: nông nghiệp (50%) - công nghiệp (25%) - dịch vụ (25%).

Sáu là, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương chính sách của nhà nước cũng như những biện pháp khuyến khích của địa phương, nhằm chuyển

nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cụ thể là:

- Phải bảo đảm ổn định và từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa ở nông thôn, không ngừng thu hút bạn hàng, tăng thu nhập, tăng sức mua, kích thích tiêu dùng... làm cho thị trường nông thôn ngày càng sống động.

- Phải giải quyết tốt nguồn vốn bằng nhiều cách, để đầu tư xây dựng các kết cấu hạ tầng quan trọng như thủy lợi, giao thông, điện, thông tin liên lạc, nguồn nước sạch... và bảo đảm đủ vốn sản xuất cho nông dân, nhất là dân nghèo.

- Phải đẩy mạnh công tác khuyến nông, trợ giá cho nông dân, để khuyến khích mọi người áp dụng kỹ thuật canh tác tiến bộ và các giải pháp khác về giống, về nuôi trồng thủy sản, về bảo vệ tái sinh rừng, về bảo quản nông sản phẩm, về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chuyên gia...

- Phải bảo đảm thực hiện tốt các chính sách xã hội, như xây dựng và sử dụng các quỹ bảo trợ xã hội, quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ tài năng, quỹ giải quyết việc làm ở nông thôn... Qua đó làm cho đồng bào người lao động yên tâm gắn bó với nông nghiệp và nông thôn nhiều hơn.

Thực hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nêu trên, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn (về thời tiết, vốn, thị trường, công nghệ...) nhưng nông thôn Thừa Thiên - Huế chắc chắn sẽ có bước phát triển đáng kể, góp phần cùng cả tỉnh và cả nước vững bước tiến lên trên con đường XHCN mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn.

Nguồn số liệu tham khảo:

- Nghị quyết về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn của tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế.
- Báo Thừa Thiên - Huế năm 1994.
- Điều tra nông nghiệp nông thôn Thừa Thiên Huế 1994 (báo Thừa Thiên - Huế, ngày 3.11.1994)